

Phật giáo thời Lý với đảm bảo an sinh xã hội

Trần Đức Cường¹, Nguyễn Thị Thom²

¹ Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.

Email: duccuongvsh@gmail.com

² Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải.

Nhận ngày 18 tháng 1 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 3 năm 2020.

Tóm tắt: Phật giáo với tư cách là một triết thuyết về giải phóng, đề cao đức từ, bi, hỷ, xả, vô ngã vị tha; cứu khổ, cứu nạn... khi truyền đến Việt Nam đã sớm được chấp nhận và trở thành một tôn giáo truyền thống của dân tộc, đặc biệt dưới Triều Lý. Chính vì vậy, bài viết chỉ ra vai trò của Phật giáo nói chung và các vị thiền sư, Phật tử nói riêng trên một số lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm hướng tới xây dựng một xã hội đồng thuận, lấy việc chăm lo an sinh xã hội cho người dân là mục tiêu cao nhất để tạo nên sự phát triển cường thịnh của quốc gia Đại Việt dưới Triều Lý.

Từ khóa: An sinh xã hội, Phật giáo, Triều Lý.

Phân loại ngành: Sử học

Abstract: Buddhism, as a philosophy of emancipation, promoting benevolence, mercy, cheerfulness, indifference, selflessness and altruism; and saving sentient beings from suffering and hardships..., was soon accepted after its entry into Vietnam. It then became a traditional religion of the nation, especially under Ly dynasty. Therefore, the article points out the role of the religion in general and Zen masters and Buddhists in particular in a number of fields, which range from political, economic, cultural to social ones, in building a society of consensus, considering the care for social protection for the people to be the paramount goal aimed at the prosperous and strong development of the country of Great Viet under the dynasty.

Keywords: Social protection, Buddhism, Ly dynasty.

Subject classification: History

1. Mở đầu

Trong lịch sử phát triển của đạo Phật ở Việt Nam, có những giai đoạn Phật giáo trở thành Quốc giáo, như thời nhà Lý (1009-1225).

Dưới Triều Lý, Phật giáo đã nhanh chóng đóng vai trò quan trọng trong việc định hình đường lối trị nước, đồng thời góp phần phát triển đất nước và giữ ổn định chính trị - xã hội, đem lại cuộc sống ấm no cho nhân dân.

Những tư tưởng thiền học, những triết lý sống, tinh thần giải thoát luôn được các vị thiền sư và những Phật tử am tường giáo lý Phật giáo vẫn đang miệt mài gieo mầm đức hạnh đến với muôn dân, cùng với triều đình chăm lo cho đời sống an ninh xã hội (ASXH). Bài viết tìm hiểu sự hình thành và phát triển của Phật giáo trở thành quốc giáo ở thời Lý; vai trò của Phật giáo với đảm bảo ASXH cho sự phát triển bền vững của nhà nước Đại Việt.

2. Sự hình thành và phát triển của Phật giáo trở thành Quốc giáo ở thời Lý

Phật giáo là một trong những tôn giáo lớn trên thế giới du nhập vào Việt Nam từ rất sớm. Theo nguồn sử liệu cũ từ thời Lạc Việt, nước ta đã có trung tâm Phật giáo Luy Lâu nổi tiếng ở vùng châu thổ sông Hồng. Đó không chỉ là trung tâm tôn giáo mà còn là trung tâm chính trị, quân sự, thương mại của Lạc Việt. Phật giáo Luy Lâu đã tác động không nhỏ đến các nhà tư tưởng của Lạc Việt. Khi Phật giáo du nhập một cách hòa bình vào Việt Nam, tư tưởng từ bi, vị tha của đạo Phật nhanh chóng được cư dân bản địa tiếp thu và trở thành tâm thức của người Việt cổ.

Dân tộc Lạc Việt thời đó đã có một nền văn minh nông nghiệp lúa nước nhưng tổ chức nhà nước và tôn giáo còn đơn giản. Trong khi đó, nước ta luôn bị kẻ thù phương Bắc đe dọa xâm lược và đô hộ. Có thể Phật giáo lúc này góp phần phát huy vai trò hệ tư tưởng của người Việt chống lại Hán hóa. “Trong thời Bắc thuộc, Phật giáo tuy chưa trở thành Quốc giáo nhưng đã đóng vai trò như tôn giáo dân tộc để tham gia bảo vệ văn hóa, chủ quyền dân tộc của người Việt” [7].

Sau khi thoát khỏi ách đô hộ của phương Bắc, nước ta đã bước vào kỷ nguyên độc lập, tự chủ thì Phật giáo cũng không ngừng phát triển. Thời Đinh - Tiền Lê, triều đình bắt đầu trọng dụng một số nhà sư có kiến thức uyên thâm trên nhiều lĩnh vực và cho ban hành một số chính sách bảo trợ, phát triển hệ thống tăng đoàn Phật giáo trong cả nước như một tôn giáo chính thống, nhiều chùa lớn được xây dựng ngay tại kinh thành. Các vua còn cử cả phái đoàn sang Trung Quốc thỉnh kinh Phật về in và truyền bá cho dân chúng. “Phật giáo thời kỳ này bắt đầu phát huy vai trò như một lực lượng tinh thần của dân tộc trong các đường lối chiến lược xây dựng và ổn định đất nước sau một thời kỳ dài bị đô hộ” [7]. Chủ trương này đã được nhen nhóm và đẩy lên từ những gương mặt sáng giá như Sư Đinh Không (730-808), Trưởng lão La Quý An (825-936), Thiền sư Pháp Thuận (925-991), Thiền sư Khuông Việt (933-1011), đặc biệt Thiền sư Vạn Hạnh đã dùng sấm ký để đưa Tả Thân Vệ Điện Tiền Chỉ Huy Sứ lên làm vua, đem lại sự phát triển hưng thịnh cho triều Lý sau này.

Dưới Triều Lý (1009-1225), từ một tôn giáo ngoại lai, Phật giáo đã nhanh chóng trở thành tôn giáo dân tộc và trở thành Quốc giáo của nhà nước Đại Việt, để lại nhiều dấu ấn sâu sắc trên các lĩnh vực khác nhau. Dấu ấn quan trọng nhất trên lĩnh vực chính trị chính là sự kiện lịch sử năm 1010, sau khi lên ngôi, Lý Thái Tổ đã cho dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long. Thăng Long từ đó trở thành Thủ đô văn hiến ngàn đời sau của dân tộc.

Đến năm 1054, Triều Lý lại đặt quốc hiệu mới cho nước Đại Việt và buộc nhà Tống phải thừa nhận nước ta là một quốc gia riêng. Trên lĩnh vực quân sự, Triều Lý để lại dấu ấn trên trang sử hào hùng chống ngoại xâm của dân tộc (đánh Chiêm Thành

phá tan âm mưu của nhà Tống trong việc lợi dụng Chiêm Thành để xâm lược nước ta và sau đó tổ chức thắng lợi cuộc kháng chiến chống Tống. Ngoài ra, Triều Lý cũng chăm lo phát triển kinh tế, thúc đẩy văn hóa nên đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ.

Phật giáo phát triển cực thịnh ở thời kỳ nhà Lý do nhiều nguyên nhân, có thể do được sự ủng hộ từ phía chính quyền, bản thân vua Lý Thái Tổ thuở nhỏ từng là con nuôi của sư Lý Khánh Vân, đệ tử thụ giáo của sư Vạn Hạnh, lên ngôi vua nhờ được thế lực Phật giáo của sư Vạn Hạnh và các triều thần ủng hộ, nhiều vua sau này là tổ của các phái thiền. Các nhà sư được vua và triều đình trọng dụng, Phật giáo có ảnh hưởng lớn trong xã hội nhưng giáo lý vẫn chú tâm hướng con người đến cái thiện, các quốc sư tư vấn giúp vua cai trị đất nước quốc thái, dân an, tham gia và sát cánh với quá trình bảo vệ độc lập đất nước. Giáo lý có sự tiếp thu từ các tôn giáo ngoại lai (Phật giáo Ấn Độ, Phật giáo Trung Quốc) nhưng có sự kết hợp với các tín ngưỡng, phong tục, tập quán truyền thống của dân tộc tạo một cách hài hòa và gắn liền với đời sống nhân dân.

Triều Lý là triều đại mở đầu cho nền văn minh Đại Việt và đã để lại những dấu ấn đậm nét trên lĩnh vực về chính trị, quân sự trong hơn 200 năm tồn tại của mình. Phật giáo thời nhà Lý được xem là giai đoạn phát triển hưng thịnh nhất trong các triều đại phong kiến, tạo nên những nền tảng cơ bản về cả giáo lý, kiến trúc, văn hóa, đi sâu vào trong đời sống nhân dân và có ảnh hưởng đến sự phát triển giai đoạn sau của Phật giáo thời nhà Trần, đặc biệt là sự ra đời của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Với những thành tựu để lại, có thể nói, Phật giáo Việt Nam thời kỳ nhà Lý đã khẳng định được vai trò của một tôn giáo dân tộc với giáo lý, các

thiền phái riêng, hướng phát triển gắn liền với nhân dân và đồng hành cùng quá trình xây dựng, phát triển nước Đại Việt.

3. Vai trò của Phật giáo thời Lý với đảm bảo an sinh xã hội cho sự phát triển bền vững của nhà nước Đại Việt

Các vua nhà Lý rất sùng đạo Phật. Nhiều nhà vua đã từng đi tu như Lý Thái Tông (1028 - 1054), Lý Thánh Tông (1054-1072), Lý Cao Tông (1175-1210), Lý Huệ Tông (1211-1224), v.v.. Đặc biệt, vua Thái Thánh Tông còn là người sáng lập ra phái Thảo Đường là dòng Thiền Tông thuộc Thiền phái thứ ba ở Việt Nam sau Thiền phái Nam Phương truyền vào nước ta từ năm 580 do Tì ni Đa Lưu Chi là Tổ sư và Thiền phái Quan Bích truyền vào nước ta năm 820 do Ngô Viên Thông làm Tổ sư.

Sư sãi và tín đồ đạo Phật ở thời Lý chiếm tỷ lệ khá lớn, vào thời kỳ này “dân chúng quá nửa làm sãi” [5, tr.242-243]. Ngay từ khi Triều Lý mới thành lập được hai năm mà vua Lý Thái Tổ đã “độ cho làm tăng hơn nghìn người ở Kinh sư” [5, tr.242]. Triều đình nhà Lý rất quan tâm đến đạo Phật nên đã bỏ nhiều tiền công quỹ lo việc đúc chuông, tạc tượng và xây nhiều chùa tháp trong nước. Ngay từ khi dời đô về Thăng Long, năm 1010, vua Lý Thái Tổ đã xuống chiếu “phát tiền kho 2 vạn quan, thuê thợ làm chùa ở phủ Thiên Đức, tất cả 8 sở” [5, tr.242]. Cùng năm này, nhà vua còn xuống chiếu “hạ lệnh cho các hương ấp, nơi nào có chùa quán bị đổ nát đều phải sửa chữa lại” [5, tr.243].

Có thể nói vào thời Lý, Phật giáo đóng vai trò rất lớn cho sự phát triển của nhà nước Đại Việt. Việc các vua nhà Lý cho xây dựng chùa, tháp với quy mô lớn cùng với số lượng Phật tử đông đảo trong cả nước đã chứng minh một điều rằng, Phật

giáo đã trở thành quốc giáo và đóng vai trò lớn trong đời sống chính trị, văn hóa của đất nước. Do sự phát triển của đạo Phật, nên các chùa thời này đều có cơ sở vật chất rất lớn, bao gồm rất nhiều ruộng đất và tài sản. Một điều đáng quý là nguồn tài sản của các chùa hầu hết dùng để cứu cấp dân nghèo vào những năm mất mùa. Cửa chùa cũng chính là nơi cứu mang những người hoạn nạn, cơ nhỡ không nơi nương tựa.

Bên cạnh công việc chăm lo xây chùa, tạc tượng. Các vua nhà Lý còn quan tâm đến việc ban cấp ruộng đất cho nhà chùa để cày cấy và nuôi sống họ. Vua Lý Nhân Tông (năm 1088) đã chia các loại chùa trong cả nước ra làm ba hạng: Đại, Trung và Tiểu danh lam [6, tr.295]. Mỗi chùa như vậy đều được Nhà nước cấp cho ruộng đất và điền nô để cày cấy. Biên niên sử ghi lại rằng: “Bấy giờ nhà chùa có điền nô và đồ vật chứa trong kho” [6, tr.295]. Vào thời này, sư tăng trong các chùa cũng rất lớn. Sách *Thiền Uyển Tập Anh* cho biết, sư Đa Bảo ở chùa Kiến Sơ có hơn 100 tăng đồ; chùa Trùng Minh ở núi Thiên Phúc (Tiên Du) “học trò có hàng trăm người nên chỗ ở của sư thành ra một nơi rừng lâm, sâm uất” [6, tr.295]. Với số lượng tăng đồ trong các chùa chiến đông như vậy, nên chắc chắn các chùa sẽ phải có số lượng ruộng đất lớn để chăm lo cho đời sống an sinh của các Phật tử được tốt. Vì thế, bộ phận ruộng đất phong cho chùa vào thời Lý khá nhiều. Chưa kể số lượng ruộng đất ban cho các chùa, vào thời này nhiều nhà sư còn được ban cấp thực ấp như Thiền sư Mãn Giác ở chùa Giác Nguyên được ăn lộc 50 hộ; Thiền sư Minh Không (năm 1131) còn được vua Lý cho “dựng nhà riêng” do nhà sư có công chữa khỏi bệnh cho vua Lý Thần Tông, năm 1136 đã được nhà vua phong làm Quốc sư và “tha thuế cho vài trăm hộ” [6, tr.326].

Như vậy, dưới vương triều nhà Lý, Phật giáo đã nhanh chóng trở thành một tôn giáo

chính thống, phát triển và đồng hành cùng dân tộc, cùng với triều đình chăm lo cho đời sống của các Phật tử và của nhân dân, giúp đỡ và che chở người dân trong những khó khăn, hoạn nạn. Chính vì đạo lý đó, mà Phật giáo đã nhanh chóng trở thành Quốc giáo dưới Triều Lý và các triều đại sau này trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

Chăm lo phát triển nông nghiệp và miễn thuế cho người dân.

Trước tiên, khi đã định đô, đất nước đi vào thế ổn định, nhà Lý bắt đầu chú trọng tới phát triển kinh tế nông nghiệp, mưu cầu cuộc sống cho người dân. Với tư tưởng “đĩ nông vi bản”, coi trọng nông nghiệp là một trong những nội dung cơ bản của chính sách kinh tế của nhà Lý. Vì coi nông nghiệp là gốc nên các vua nhà Lý đã duy trì nghi thức lễ cày tịch điền có từ thời Tiền Lê. Tuy chỉ là nghi thức, nhưng ít nhiều đã thể hiện tư tưởng trọng nông của nhà Lý. Các vua Lý đều là những người quan tâm sát sao tới sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, do điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, thiên tai thường xuyên xảy ra (như hạn hán, lũ lụt, mưa đá, hoàng trùng, v.v...) khiến các vua nhà Lý phải tiến hành các nghi lễ cầu đảo trông chờ vào sự giúp đỡ của thần linh khi mà kỹ thuật sản xuất còn đang ở mức lạc hậu. Bên cạnh những nghi thức về tín ngưỡng, nhà Lý cũng đã có những biện pháp tích cực nhằm đẩy mạnh phát triển nền kinh tế quan trọng này.

Để có thêm sức lao động của sản xuất nông nghiệp, ngay từ ngày đầu lên ngôi, vào năm 1010, vua Lý Thái Tổ đã xuống chiếu truyền “cho những kẻ trốn tránh phải trở về quê cũ” [5, tr.243]. Với việc làm này, không chỉ giúp người dân sớm trở về quê quán ổn định cuộc sống mà qua đó còn thu hút được nguồn nhân lực vào sản xuất nông nghiệp. Cũng để tăng thêm nguồn nhân lực cho lao động nông nghiệp, nhà Lý lần đầu tiên đã thực hiện chính sách “ngụ binh ư

nông”³ cho quân lính thay nhau về làm ruộng. Với lực lượng lao động dồi dào là những dân đinh khỏe mạnh thì nền sản xuất nông nghiệp của nhà Lý chắc chắn có thêm được nhiều thành tựu mới. Do đó, Phật giáo với vai trò quan trọng của mình đã có sức ảnh hưởng rất lớn đến đường lối trị quốc của các vua nhà Lý, trong đó có việc chăm lo cho xã tắc, cho nhân dân ổn định và phát triển kinh tế. Nông nghiệp chính là nhiệm vụ quan trọng để các vua nhà Lý lưu tâm và triển khai với những chính sách “an dân” của mình, đồng thời khuyến khích phát triển nông nghiệp, tiến hành miễn thuế hoặc giảm thuế khóa cho dân nghèo để người dân yên tâm làm ăn, đặc biệt là đối với loại ruộng đất công làng xã.

Ban hành luật để bảo vệ, hỗ trợ người nghèo và trừng trị nghiêm khắc đối với người phạm tội

Không chỉ có những biện pháp hỗ trợ cho người dân chăm lo phát triển nông nghiệp, các vua nhà Lý còn đưa ra chính sách khuyến nông nhằm bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp, đồng thời ban hành luật rất nghiêm khắc để trừng trị những ai vi phạm trong lĩnh vực này. Biên niên sử ghi: “Năm Bính Thân (1056), mùa hạ, tháng 4, xuống chiếu khuyến nông” [6, tr.282]. Để đảm bảo sức kéo trong nông nghiệp, nhà Lý đã coi con trâu là đầu cơ nghiệp, nếu người mà phạm tội giết trâu thì bị luật pháp trừng trị rất nặng. Năm Nhâm Ngọ (1042), mùa thu, tháng 7, vua Lý Thái Tông xuống chiếu: “Kẻ nào ăn trộm trâu của công thì xử 100 trượng, 1 con phạt thành 2 con” [6, tr.271], [9, tr.323]. Song song với việc bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp, Nhà nước Trung ương thời Lý rất chú trọng đến việc làm thủy lợi như đắp đê giữ nước và đào kênh mương tưới tiêu nước, như việc đắp đê sông Như Nguyệt (sông Cầu) vào năm Đinh Tỵ (1077): “Mùa thu, tháng 9, đắp đê sông Như

Nguyệt dài 67.380 bộ” [4, tr.112]. Do quan tâm nhiều đến đê điều, nên nhà Lý lần đầu tiên đã ban hành đạo luật về đê điều. Với những việc làm trên của nhà Lý, nền sản xuất nông nghiệp đã có thêm những điều kiện để phát triển và cuộc sống của người dân nhờ đó cũng được đảm bảo và được Nhà nước bảo vệ trước pháp luật thông qua bộ Luật Hình thư.

Ngay sau khi ban bố bộ Luật Hình thư, tháng 11 năm 1042, nhà Lý đã có những điều luật quy định bổ sung về việc chuộc tội cho những đối tượng là người già và trẻ em, người đau yếu và những thân thuộc của nhà vua, bao gồm “những người từ 70 tuổi trở lên, 80 tuổi trở xuống, từ 10 tuổi trở lên, 15 tuổi trở xuống và những người ốm yếu cho đến những thân thuộc của nhà vua để tang từ 9 tháng, 1 năm trở lên, phạm tội thì cho chuộc, nếu phạm tội thập ác⁴ thì không được theo lệ này” [5, tr.272], [9, tr.323-324]. Năm 1071, lại quy định thêm về mức nộp tiền chuộc là “người được nộp tiền chuộc tội phải tùy theo tội nặng hay nhẹ mà bắt nộp tiền nhiều ít khác nhau” [6, tr.287]. Ngoài ra, Luật Hình thư còn quy định xử rất nghiêm đối với những kẻ phạm tội ăn cắp, ăn trộm. Năm 1043, vua Lý Thái Tông có chiếu chỉ: “Nếu kẻ nào ăn cướp lúa mạ và tài vật của dân, nếu đã lấy rồi thì xử 100 trượng, nếu chưa lấy được nhưng làm cho người bị thương thì xử tội lưu” [5, tr.274]. Để bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp, nhà Lý đã có luật định rất nghiêm ngặt. Tháng 2 năm 1117, vua Lý định rõ lệnh: “Cấm giết trâu... kẻ mổ trộm trâu thì phạt 80 trượng, đồ làm khao giáp (phục dịch trong quân), vợ xử 80 trượng, đồ làm tang thất phụ (làm việc ở nhà chẵn tằm) và phải bồi thường trâu, lán giềng biết mà làm không tố cáo, phạt 80 trượng” [6, tr.302], [3, tr.95].

Như vậy, với việc ra đời của bộ Luật Hình thư và những luật lệ khác được ban

hành vào thời Lý đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong đời sống pháp luật của nước Đại Việt thời kỳ này. Tuy tính hiệu quả còn chưa cao nhưng chắc chắn nó đã mang tính tích cực trong việc bước đầu bảo vệ quyền lợi và đem lại lợi ích chính đáng cho những thành phần yếu thế trong xã hội, đặc biệt là những người dân nghèo.

Chăm lo trợ cấp, giúp đỡ người nghèo, người yếu thế trong xã hội

Với triết lý sống mang giá trị nhân văn sâu sắc “ở hiền gặp lành”, “gieo nhân nào gặt quả ấy”... thì hạnh Bồ thí của Phật giáo khi hòa quyện với tinh thần nhân ái của con người Việt Nam đã hình thành triết lý sống coi trọng việc thực hành điều thiện: “Dù xây chín bậc phù đồ, không bằng làm phúc cứu cho một người”.

Phát huy truyền thống gần bó, đồng hành cùng dân tộc, với phương châm “nhập thế giúp đời”, Phật giáo thời Lý cũng đã tham gia tích cực vào các hoạt động nhân đạo, từ thiện xã hội với nhiều hình thức phong phú, linh hoạt và đạt hiệu quả cao.

Trong các thư tịch cũ như sách *Thiền Uyển Tập Anh* đều có ghi chép lại rằng, vua và các tín chủ giàu có thường cúng dường của cải để bố thí cho dân nghèo, hay dùng vào các công việc cứu trợ công đức khác. Bên cạnh đó, các Thiền sư như Không Lộ, Giác Hải với tấm lòng từ bi của nhà Phật, đã dùng những hiểu biết, tinh thông y thuật để chữa bệnh hiểm nghèo cho vua [3].

Không những thế, tư tưởng từ bi, cứu thế của Phật giáo còn ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống xã hội chung của vua tôi nhà Lý và người dân trong giai đoạn này. Xã hội thời này cực kỳ thuần hậu, chất phác hơn rất nhiều so với các triều đại trước. Trải dài suốt trong quãng lịch sử trị vì của thời Lý, phần lớn các vị vua nhà Lý đều là những bậc Quân Vương có lòng khoan dung, đức độ, nhân từ do ảnh hưởng của đạo Phật. Điển hình như các vua Lý Thái Tông, Lý

Thánh Tông, Lý Nhân Tông luôn chỉ đạo quần thần phải chăm lo cho đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc. Với vua Lý Thái Tông, năm 1038 mùa xuân, tháng 2, vua lại ngự ra Bồ Hải Khẩu cày ruộng tịch điền. Vua nói: “Trẫm không tự cày lấy thì lấy gì làm xôi cúng, lấy gì cho thiên hạ noi theo”. Nói xong đây cày ba lần rồi thôi [5, tr.266]. Như vậy, tư tưởng trọng dân, thân dân của vua tôi nhà Lý đã giúp cho xã tắc được vững bền và đó cũng chính là bảo vệ sự độc lập của nước nhà [8, tr.297-302]. Sử sách cũ đã ca ngợi tài trí, đức hạnh của vua Lý Nhân Tông: “Vua là người sáng suốt, khôn ngoan, nhân hiền, hiếu nghĩa. Vua nghe lời can ngăn, cầu kẻ hiền tài, ít tạp dịch, thuế khóa nhẹ. Bây giờ nước lớn phải sợ: nước nhỏ phải mến, thần giúp người theo, dân thì đông giàu, mình thì thái bình, thực là ông vua giỏi ở Triều Lý” [3, tr.160].

Dưới vương Triều Lý, Phật giáo đã nhanh chóng đóng vai trò quan trọng trong đường lối chính trị Phật giáo của mình. Có được điều đó, chính là do Triều Lý đã biết phát huy yếu tố tích cực, tiến bộ của đạo Phật để phục vụ cho công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và biết chăm lo tới cuộc sống của nhân dân, nhằm tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của các triều đại sau.

Ngày nay, trước những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và thế giới, một số thế lực thù địch đã và đang lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo để phá hoại sự nghiệp đổi mới của đất nước. Do đó, đòi hỏi tất cả các tầng, ni, Phật tử cần phải hết sức tỉnh táo trước những âm mưu thâm độc và xảo quyệt của các thế lực thù địch, hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng hành cùng dân tộc trong công cuộc xây dựng nước nhà, tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, tương thân, tương ái đối với những mảnh đời bất hạnh, đó chính là tâm nguyện mà bất kỳ một tầng, ni, Phật tử Việt

Nam nào cũng đều hướng tới để đem lại một cuộc sống an sinh ấm no, hạnh phúc cho mọi người dân.

4. Kết luận

Qua hơn hai nghìn năm du nhập vào Việt Nam, Phật giáo đã từng bước hóa thân, hòa nhập vào nền văn hóa, đạo đức của dân tộc. Với tinh thần từ bi, giàu tình thương yêu, luôn răn dạy con người làm việc thiện và xa lánh điều ác, Phật giáo rất gần gũi với bản tính nhân văn của con người Việt Nam. Cho nên, với tinh thần đó, Phật giáo đã đóng góp không nhỏ vào sự phát triển bền vững của đất nước. Phật giáo đã nhanh chóng trở thành Quốc giáo ở thời Lý, từ đó, giúp vua, quan nhà Lý có những đường lối trị nước đúng đắn, nhằm chăm lo đời sống ASXH cho các Phật tử nói riêng và nhân dân nói chung.

Những thành tựu to lớn để lại của Phật giáo thời Lý trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước Đại Việt có thể là cơ sở để Đảng, Nhà nước, Giáo hội Phật giáo Việt Nam xem xét vận dụng để ban hành kịp thời những chủ trương, đường lối về chính sách đảm bảo ASXH cho các tín đồ Phật tử và người dân. Qua đó, tạo niềm tin và phát huy được sức mạnh truyền thống “yêu nước, thương nòi”, “tương thân, tương ái” của dân tộc Việt Nam trong bối cảnh phát triển, đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

Chú thích

³ Chính sách “Ngụ binh ư nông”, theo nghĩa tiếng Việt là “gửi binh ở nông: gửi quân vào nông nghiệp, cho binh lính lao động, sản xuất tại địa phương trong một khoảng thời gian xác định”, là chính sách xây

dựng lực lượng quân sự thời phong kiến ở Việt Nam, áp dụng từ thời nhà Đinh đến thời Lê sơ.

⁴ Tội thập ác gồm có: 1) Mưu làm lâm nguy xã tắc; 2) Mưu đại nghịch là phá hủy tôn miếu, cung khuyệt; 3) Mưu bạo là nổi loạn theo giặc; 4) Ác nghịch là đánh giết ông bà; 5) Bất đạo là giết người vô tội; 6) Đại bất kính là dùng các đồ dùng dành riêng cho vua, trộm và giả mạo ấn vua; 7) Bất hiếu là mắng chửi hay không lễ tang ông bà, cha mẹ; 8) Bất mục là đánh giết những người thân thuộc gần gũi; 9) Bất nghĩa là dân giết quan, trò giết thầy, lính giết tướng; 10) Loạn luân là thông dâm với họ hàng thân thuộc, thê thiếp của ông cha.

Tài liệu tham khảo

- [1] “Bia chùa Linh Xứng”, *Thơ văn Lý - Trần*, t.I, tư liệu Viện Sử học.
- [2] Đặng Xuân Bảng (1898), *Quốc sử Bảo lục*.
- [3] Phan Huy Chú (1960) *Lịch triều hiến chương loại chí*, Hình luật chí, t.III, Nxb Sử học, Hà Nội.
- [4] *Đại Việt sử lược*, Nxb Văn sử địa, Hà Nội, 1960.
- [5] *Đại Việt sử ký toàn thư*, Bản kỷ, q.II, t.I, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1983.
- [6] *Đại Việt sử ký toàn thư*, Bản kỷ, q.III, t.I, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1983.
- [7] Hoàng Thị Thơm (2010) “Phật giáo với trách nhiệm dân tộc trong lịch sử và hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, số 2.
- [8] Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, t.2 từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV, tr.297-302.
- [9] *Việt sử thông giám cương mục*, Chính biên, quyển III, t.I, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.
- [10] <http://vanhoaphatgiaovietnam.net>, truy cập ngày 31/10/2016.
- [11] <http://phatgiao.org.vn>, truy cập ngày 30/06/2018.
- [12] <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn>, truy cập ngày 14/06/2009.
- [13] <http://nxbhanoi.com.vn>, truy cập ngày 22/06/2005

